

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Toàn .

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Ngọc Giới

2/ Ông Nguyễn Tiến Chinh

- *Th- ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lự- Th- ký TAND huyện Lục Nam.

- *Đại diện VKSND huyện Lục Nam:* Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2020 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/HS-ST ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1958. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
 - Nơi ĐKKHKT: C, xã H, huyện Đ, TP Hà Nội.
 - Chỗ ở: Thôn L1, xã L2, huyện L3, tỉnh Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn : 7/10.
 - Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.
 - Bố đẻ: Nguyễn Đình L, sinh năm 1927; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1927 (đều đã chết).
 - Gia đình có 06 anh em ruột, bản thân là con thứ 5 trong gia đình.
 - Vợ: Nguyễn Thị C H, sinh năm 1960.
 - Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994.
 - Nhân thân: Bản án số 85/2013/HSST Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố H xử phạt 5.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong án phí, hình phạt ngày 22/11/2013.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/7/2020. Bị cáo được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không. Giới tính Nam.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 8/12.
 - Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.
 - Bố đẻ: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1950 (đã chết).
 - Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1944.
 - Gia đình có 05 anh em ruột, bản thân là con thứ 01 trong gia đình.
 - Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1977.
 - Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2003.
 - Nhân thân: Bản án số 42/HSST ngày 13/7/2009 TAND huyện L xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 18 ngày, về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 16/12/2009.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/7/2020. Bị cáo được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.
3. Nguyễn Văn D, sinh năm 1980. Tên gọi khác: Nguyễn Năng D. Giới tính Nam.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 9/12
 - Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.
 - Bố đẻ: Nguyễn Năng C, sinh năm 1942.
 - Mẹ đẻ: Hà Thị S, sinh năm 1949.
 - Gia đình có 07 anh em ruột, bản thân là con thứ 05 trong gia đình.
 - Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1981.
 - Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2016.
 - Nhân thân: Bản án số 29/HSST ngày 30/9/2003 TAND huyện L xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong án phí ngày 10/7/2004..
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/7/2020. Bị cáo được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn Th, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 6/12.
 - Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.
 - Bố đẻ: Phạm Văn Q, sinh năm 1957.
 - Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1957.
 - Gia đình có 04 anh em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình.
 - Vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982.
 - Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.
 - Nhân thân: Bản án số 52/HSST ngày 26/6/2015 TAND huyện Y xử phạt 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 23/11/2015.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/7/2020. Bị cáo được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.
5. Bùi Đình L, sinh năm 1979. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
 - Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.
 - Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 8/12.
 - Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.
 - Bố đẻ: Bùi Đình Đ, sinh năm 1954.
 - Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1956.
 - Gia đình có 05 anh em ruột, bản thân là con thứ 02 trong gia đình.
 - Vợ: Chu Thị H, sinh năm 1985.
 - Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015.
 - Nhân thân: Bản án số 06/HSST ngày 16/3/2007 TAND huyện L xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, về tội "Trộm cắp tài sản".
 - Tiền sự: Không.
 - Tiền án: Bản án số 27/HSST ngày 23/5/2019 TAND huyện L xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Vận chuyển hàng cấm".

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 7 năm 2020 đến ngày 09/7/2020. Bị cáo được tại ngoại, hiện có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 03/7/2020, tại nhà ở của Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1958 ở thôn L1, xã L2, huyện L3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phối hợp với Công an xã L phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình Kh; Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; Bùi Đình L, sinh năm 1979 cùng ở thôn M, xã L, huyện L; Phạm Văn Th, sinh năm 1982 ở thôn Núi, xã Q, huyện Y; Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 ở thôn L1, xã L2, huyện L3 đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh sâm bằng bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 10.230.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài từ quân A đến quân K, mặt sau quân bài có màu xanh và 01 chiếu cói đã cũ.

Thu giữ trên người các đối tượng:

- Nguyễn Đình Kh số tiền 1.800.000 đồng, 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei: 354893081333825;

- Nguyễn Văn C 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, số Imei: 353333072840653;

- Nguyễn Văn D số tiền 3.600.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 6 màu gold, số Imei: 359157075059308;

- Bùi Đình L số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Huawei màu đỏ, số Imei: 867615045326623;

- Phạm Văn Th số tiền 1.400.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei: 355776103225195;

Ngoài ra còn thu giữ 03 chiếc xe mô tô gồm: 01 xe Dream màu nâu, BKS 98H8- 3762; 01 xe Wave α , màu xanh, BKS 98G1- 054.08; 01 xe Wave α , màu xanh, BKS 98F1- 137.55.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 03/7/2020, Nguyễn Văn D đến nhà Nguyễn Đình Kh ở cùng thôn để làm thuê nhưng do trời mưa nên D vào nhà Kh ngồi uống nước. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày Nguyễn Văn C đến nhà Kh chơi, uống nước. Trong khi ngồi uống nước Kh, C, D cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền. Kh lấy 01 bộ bài lơ khơ 52 quân bài dưới gầm bàn uống nước ra rồi ngồi xuống chiếu đã trải sẵn dưới nền nhà chia bài cho C, D để cùng đánh bạc. Khi Khanh, C, D đang đánh bạc đến khoảng 09 giờ 15 phút cùng ngày thì có Phạm Văn Th, sinh năm 1982 ở thôn N, xã Q, huyện Y đến vào cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút

sau có Bùi Đình L, sinh năm 1979 ở thôn M, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến vào cùng tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc: Các đối tượng dùng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K, mỗi người chơi được chia 10 quân bài, trong đánh Sâm, quân 3 là lá bài nhỏ nhất, thứ tự tăng dần quân 4, quân 5....quân A và quân 2 (khi tham gia đánh sâm thì không so sánh chất mà chỉ so sánh giá trị, ví dụ: người chơi đầu tiên đánh quân 3, người sau phải đánh quân 4 hoặc quân bài khác lớn hơn quân 3. Ván bài đầu tiên, người đánh trước sẽ được chọn ngẫu nhiên (mọi người thống nhất tiến hành đánh theo lượt ngược chiều kim đồng hồ, khi nháo bài có 01 quân bài lật ngửa, chia vào ai thì người đó chơi đầu tiên) trong ván bài đầu tiên không ai được báo Sâm, từ ván bài thứ 2 trở đi, người nào thắng ván trước thì được gọi là người chơi đầu tiên. Người chơi đầu tiên nháo bài và chia đều cho mỗi người chơi mười quân bài, sau đó mọi người bắt đầu chơi bài và xảy ra một số tình huống sau:

- Nếu có một hoặc nhiều người báo sâm thì tính xem có ai có sâm ưu tiên không thì được đánh trước, không ai có sâm ưu tiên thì tính từ người chia bài theo chiều ngược kim đồng hồ người nào báo sâm gần người chia bài nhất thì người đó được đánh trước, người báo sâm căn cứ thế bài của mình và đánh bài:

- + Khi có người chơi nào bắt được thì ván bài kết thúc, người báo sâm phải đền cho người bắt được số tiền 800.000 đồng.

- + Khi không có ai bắt được, người báo sâm đánh hết số bài trên tay thì ván bài kết thúc, mỗi người chơi phải đền sâm, trả cho người báo sâm mỗi người một số tiền là 200.000 đồng.

- + Nếu không có ai báo sâm thì người chơi đầu tiên có quyền đi đầu tùy ý tùy theo bài, có thể đánh 1 lá hoặc bộ bài. Người chơi tiếp theo phải chặn bằng một lá hoặc bộ bài to hơn, không chặn được thì gọi là bỏ lượt và người không được đánh đến khi kết thúc vòng, nếu người chơi đánh và không ai chặn được thì vòng chơi kết thúc (gọi là người thắng cuộc), số tiền người thắng cuộc bằng tổng số lá bài còn lại của từng người nhân với số tiền cược trên một lá bài, nếu ván bạc kết thúc mà có người chơi không đi được quân bài nào thì gọi là lũng, người bị lũng (cóng) phải trả cho người thắng cuộc số tiền 150.000 đồng. Trong sâm có các cách đánh sau:

- + Sâm ưu tiên tức là được ưu tiên ăn trắng là người thắng cuộc, trong sâm ưu tiên gồm có các loại sau: Tứ quý 2 là được ưu tiên báo trước, sâm màu là 10 quân bài màu đỏ hoặc đen, sâm đôi là trên bài có 10 quân thì có 5 đôi cùng giá trị.

- + Sâm dây tức là trên bài có các quân bài có giá trị nối tiếp nhau.

- + Đánh lẻ tức là: Người chơi đánh một lá bài, người chơi tiếp theo có quyền đánh lá to hơn hoặc bỏ lượt, trong đánh lẻ thì quân 3 là quân bài nhỏ nhất sau đó lần lượt đến các quân 4,5,6... quân A và đến quân 2 (là quân bài to nhất).

+ Đánh cặp (đôi) tức là: quân bài có cùng giá trị (ví dụ hai quân 3), trong đánh cặp (đôi) thì quân 3 là quân bài nhỏ nhất sau đó lần lượt đến các quân 4,5,6...quân A đến quân 2 (quân bài to nhất).

+ Đánh cặp 3(ba) tức là ba quân bài có cùng giá trị (ví dụ ba quân 4), trong cặp ba thì ba quân 3 là quân bài nhỏ nhất sau đó lần lượt đến các quân 4,5,6...quân A đến quân 2 (quân bài to nhất).

+ Đánh sảnh tức là các quân bài có giá trị nối tiếp nhau, ví dụ sảnh 2-3-4 hoặc A-2-3-4-5, trong sảnh A-2-3 là bé nhất, sau đó lần lượt đến các sảnh 2-3-4 và sảnh Q-K-A là sảnh to nhất.

+ Tứ quý tức là 04 quân bài có giá trị giống nhau, ví dụ 4 quân 3, trong tứ quý thì tứ quý 2 được ăn trắng (sâm ưu tiên), tứ quý 3 là bé nhất sau đó lần lượt đến các tứ quý 4,5,6...và tứ quý A là tứ quý lớn nhất, tứ quý có thể chặn được một quân 2 hoặc chặn được tứ quý khác nhỏ hơn. Trong ván bài, nếu có người đánh quân 2 mà bị người khác chặn tứ quý, người bị chặn phải trả cho người chặn số tiền gấp 20 lần số tiền cược/1 quân bài; nếu bị chặn tứ quý người bị chặn phải trả gấp 20 lần số tiền cược/ 1 quân bài. Các đối tượng thống nhất khi ván bài kết thúc thì những người thua phải đếm lá bài còn của mình để trả tiền cho người thắng là 10.000 đồng/ 01lá bài. Trong ván bài nếu ai còn một quân bài thì phải báo, khi có người báo thì người trên cánh phải đánh quân to nhất trong bài nếu đánh quân bé và để người báo về nhất thì phải đền làng trả tiền cho người về nhất số tiền bằng tổng số lá bài còn lại trên tay của những người chơi còn lại nhân với 10.000 đồng.

Khi Kh, C, D, Th và L đánh bạc đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày 03/7/2020 thì bị Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã Lphát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Về số tiền thu giữ khi bắt quả tang và thu giữ trên người các đối tượng khai nhận dùng vào việc đánh bạc như sau:

Nguyễn Đình Kh khai trước khi đánh bạc có 3.100.000 đồng, Kh bỏ ra 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 1.800.000 đồng thu giữ trên người Kh không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Nguyễn Văn C khai trước khi tham gia đánh bạc có 3.300.000 đồng đến 3.500.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt tiền để dưới chiếu bạc không rõ thắng thua.

Nguyễn Văn D khai trước khi tham gia đánh bạc có 4.300.000 đồng, D bỏ trước ra 700.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 3.600.000 đồng thu giữ trên người D khai sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Phạm Văn Th khai trước khi tham gia đánh bạc có 4.100.000 đồng, Th bỏ ra 2.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu bạc. Số tiền 1.400.000 đồng Th khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bùi Đình Lkhai trước khi tham gia đánh bạc có 3.500.000 đồng, L bỏ ra 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt tiền được thua để dưới chiếu. Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ trên người L khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền thu giữ trên người các đối tượng khai nhận dùng vào việc đánh bạc là 13.830.000 đồng (gồm 10.230.000 đồng thu tại chiếu bạc và 3.600.000 đồng thu trên người của D).

Đối với 03 chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe Dream màu nâu, BKS 98H8- 3762 là của Phạm Văn Th; 01 xe Wave α , màu xanh, BKS 98G1- 05408 là của Nguyễn Văn C; 01 xe Wave α , màu xanh, BKS 98F1- 13755 là của Nguyễn Văn D đều không sử dụng vào mục đích đánh bạc Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về vật chứng gồm: Số tiền 18.530.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ A đến K; 01 chiếc cối đã cũ; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại Iphone 6 màu gold; 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Huawei màu đỏ. Cơ quan điều tra chuyển theo xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 64/2020/KSĐT ngày 09/10/2020 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, mức độ hành vi, vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án VKS đã đề nghị HĐXX áp dụng điều luật và tuyên phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Đình Kh từ 12 đến 15 tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Văn C từ 9 đến 12 tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo. Thời gian thử thách là 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà n-ớc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo. Thời gian thử thách là 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà n-ớc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Phạm Văn Th từ 8 đến 10 tháng tù nh-ng cho h-ởng án treo. Thời gian thử thách là 16 đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà n-ớc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 Điều 38 BLHS, xử:

Bùi Đình L 7 đến 10 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” tại bản án số 27/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 19 đến 22 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nh-ng đ-ợc trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/7/2020 đến 09/7/2020 và ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 13.830.000đ, số tiền này các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Khanh số tiền 1.800.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen, bị cáo Thắng số tiền 1.400.000đ và 01 điện thoại Nokia màu bạc, bị cáo Cường 01 điện thoại IPHONE 6 màu bạc, bị cáo Dân 01 điện thoại IPHONE 6 màu gold, bị cáo Lâm 01 điện thoại Huawei màu đỏ và số tiền 1.500.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân từ A đến K, 01 chiếu cói cũ.

Về án phí: Các bị cáo C, D, Th, L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Kh thuộc diện người cao tuổi nên được miễn án phí

Các bị cáo nói lời sau cùng Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L đều biết hành vi của các bị cáo là phạm tội và xin hội đồng xét xử ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Hành vi phạm tội:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 03/7/2020, tại nhà ở của Nguyễn Đình Kh, sinh năm 1958 tại thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang các đối tượng Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L đang có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an xã L bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc được xác định là 13.830.000 đồng.

[3] Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 321 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

[4] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nó không những xâm phạm đến lĩnh vực an toàn, trật tự công cộng mà còn gây bức xúc trong quần chúng nhân dân do vậy cần xử lý nghiêm khắc và t-ong xứng hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

Xét về tính chất vụ án, vai trò, nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, nh- vậy các bị cáo không thuộc tr- ờng hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm đơn giản nên cần áp dụng Điều 17; Điều 58 BLHS 2015 đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Đình Kh là chủ nhà, trực tiếp chuẩn bị dụng cụ để dùng vào việc đánh bạc, tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D tham gia đánh bạc từ đầu và 2 bị cáo đều có số tiền lớn dùng vào việc đánh bạc nên 2 bị cáo giữ vai trò thứ hai. Còn các bị cáo Phạm Văn Th, Bùi Đình L đều có số tiền tham gia đánh bạc ít và các bị cáo tham gia đánh bạc sau cùng, nên hai bị cáo giữ vai trò sau.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Kh, C, D, Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lâm có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Khanh được nhà nước thưởng huân huy chương chiến sĩ về vang hạng 3 và giấy khen của giám đốc công an thành phố Hà Nội và giấy khen của UBND xã H, H nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Còn bị cáo C có bố có công với cách mạng được thưởng huân huy chương và bản thân bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong

việc phát hiện phạm tội trong quá trình giải quyết vụ án nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo D, bố có công với cách mạng được thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Thắng có ông ngoại có công với cách mạng được thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Còn bị cáo L có ông ngoại có công với cách mạng được thưởng huân huy chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo khi lượng hình.

Các bị cáo Kh, D, C, Th do nhận thức pháp luật còn hạn chế và các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, ngoài lần phạm tội này các bị cáo không có hành vi phạm tội gì khác nên không cần bắt các bị cáo cách ly khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo L ngày 23/5/2019 đã bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Trong thời gian thử thách bị cáo không chấp hành nghiêm bản án đã tuyên, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội nên cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Ngoài hình phạt của bản án này bị cáo phải chấp hành bản án số 27/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam là 12 tháng án tù treo về tội “Vận chuyển hàng cấm” nay chuyển sang 12 tháng tù giam nên bị cáo phải chấp hành 2 bản án.

Ngoài hình phạt chính áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước. Phạt bị cáo C, bị cáo D, bị cáo Th, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ. Đối với bị cáo L, do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hơn nữa gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương và bị cáo Kh thuộc người cao tuổi nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Từ những vấn đề nêu trên HĐXX xét thấy mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 13.830.000đ, số tiền này các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Trả lại cho bị cáo Kh số tiền 1.800.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen, bị cáo Th số tiền 1.400.000đ và 01 điện thoại Nokia màu bạc. Trả lại bị cáo C 01 điện thoại IPHONE 6 màu bạc, bị cáo D 01 điện thoại IPHONE 6 màu gold; bị cáo Lâm 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Huawei màu đỏ. Xác định tiền và điện thoại của các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại nhưng tạm

giữ tiền và điện thoại của bị cáo C, bị cáo Th, bị cáo D, L để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân từ A đến K, 01 chiếu cói cũ.

Đối với 03 chiếc xe mô tô thu giữ khi bắt quả tang, quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe Dream màu nâu, BKS 98H8- 3762 là của Phạm Văn Thắng; 01 xe Wave α , màu xanh, BKS 98G1- 05408 là của Nguyễn Văn Cường; 01 xe Wave α , màu xanh, BKS 98F1- 13755 là của Nguyễn Văn Dân đều không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo C, D, Th, L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Khanh không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật vì bị cáo thuộc diện ng- ời cao tuổi.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Kh, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th và Bùi Đình L phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Đình Kh 12 (m- ười hai) tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Văn C 9 (chín) tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà n- ớc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Nguyễn Văn D 10 (m- ười) tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ sung vào ngân sách nhà n- ớc.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử:

Phạm Văn Th 8 (tám) tháng tù nh- ng cho h- ớng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Qu, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách và phạt tiền 10.000.000đ sung

vào ngân sách nhà nước.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quyết định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, khoản 1 Điều 56; Điều 58, khoản 5 Điều 65; Điều 38 BLHS, xử:

Bùi Đình L 7 (bảy) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù về tội “Vận chuyển hàng cấm” tại bản án số 27/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nh- ng đ- ọc trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 03/7/2020 đến 09/7/2020 và ngày 18/01/2019 đến ngày 24/01/2019 của bản án số 27/2019/HSST. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2/ *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước 13.830.000đ

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân từ A đến K, 01 chiếu cói cũ

Trả lại các bị cáo: Bị cáo Kh số tiền 1.800.000đ và 01 điện thoại Nokia màu đen, bị cáo Thắng 1.400.000đ và 01 điện thoại Nokia màu bạc, bị cáo Cường 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc, bị cáo Dân 01 điện thoại Iphone 6 màu gold, bị cáo Lâm 01 điện thoại Huawei màu đỏ và 1.500.000đ nhưng tạm giữ tiền, điện thoại của các bị cáo C, Th, D, L để đảm bảo Thi hành Án.

3/ *Về án phí*: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Phạm Văn Th, Bùi Đình L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Kh không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh;

- VKSND huyện Lục Nam;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện
- Bị cáo , người tham gia TT;
- UBND xã Hạ Mỗ, UBND xã Lan Mẫu
- Lưu hồ sơ . VP./.

Hoàng Văn Toàn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

